

Số: /QĐ-UBND

Lai Châu, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Thành lập Quỹ phát triển đất tỉnh Lai Châu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Đất đai ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về Quỹ phát triển đất;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 291/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về Quỹ phát triển đất;

Căn cứ Thông tư số 90/2021/TT-BTC ngày 13 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng cho Quỹ tài chính Nhà nước ngoài ngân sách;

Căn cứ Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ kế toán hành chính sự nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 114/NQ-HĐND ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Đề án kiện toàn tổ chức bộ máy, mô hình hoạt động và mức vốn điều lệ của Quỹ phát triển đất tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 81/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2026 về phê duyệt Đề án kiện toàn tổ chức bộ máy, mô hình hoạt động và mức vốn điều lệ của Quỹ phát triển đất tỉnh Lai Châu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Văn bản số 275/STC-QLNS ngày 16 tháng 01 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Quỹ phát triển đất tỉnh Lai Châu (gọi là *Quỹ phát triển đất*) trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu.

Trụ sở làm việc: Đặt tại trụ sở chính của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Lai Châu (gọi là *Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng*), có địa chỉ tại tổ 23, phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Địa vị pháp lý, tư cách pháp nhân, chức năng, nguyên tắc hoạt động, mô hình hoạt động, cơ chế tài chính; nhiệm vụ, quyền hạn; cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế của Quỹ phát triển đất.

1. Địa vị pháp lý, tư cách pháp nhân, chức năng, nguyên tắc hoạt động, mô hình hoạt động, cơ chế tài chính.

a) Quỹ phát triển đất là quỹ tài chính Nhà nước ngoài ngân sách, trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu, do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập, hoạt động độc lập với ngân sách Nhà nước, không vì mục đích lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn.

b) Quỹ phát triển đất có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, có tài khoản, hạch toán độc lập, có vốn điều lệ. Quỹ phát triển đất được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước tỉnh, tài khoản thanh toán tại các ngân hàng thương mại có vốn chi phối của Nhà nước trên địa bàn để quản lý vốn điều lệ của Quỹ.

c) Quỹ phát triển đất có chức năng tiếp nhận, huy động vốn theo quy định để thực hiện nhiệm vụ ứng vốn và được hoàn trả vốn ứng theo quy định tại Điều 114 Luật Đất đai; Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về Quỹ phát triển đất; Nghị định số 291/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về Quỹ phát triển đất và pháp luật có liên quan.

d) Quỹ phát triển đất hoạt động theo nguyên tắc hoàn trả, bảo toàn vốn, bù đắp chi phí phát sinh trong quá trình hoạt động và không vì mục đích lợi nhuận. Việc sử dụng Quỹ phải đúng mục đích, công khai, minh bạch, hiệu quả và phù hợp với quy định của pháp luật.

e) Chế độ tài chính của Quỹ phát triển đất thực hiện theo quy định áp dụng đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Các nội dung cụ thể liên quan đến chế độ tài chính của Quỹ phát triển đất thực hiện theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ và Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2024 và Nghị định số 291/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Quỹ phát triển đất

a) Nhiệm vụ

- Quản lý, bảo toàn và phát triển vốn.
- Thực hiện các nhiệm vụ ứng vốn theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh; thực hiện thu hồi vốn ứng theo quy định.
- Chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý tài chính, tài sản, kế toán, kiểm toán và các quy định khác có liên quan.
- Quyết định dừng, thu hồi vốn ứng khi phát hiện tổ chức được ứng vốn vi phạm quy định về sử dụng vốn ứng hoặc chậm hoàn trả vốn ứng.
- Kiểm tra đối với việc sử dụng vốn ứng và thu hồi vốn ứng theo quy định tại khoản 7 Điều 16 Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ; xác định chi phí quản lý vốn ứng theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2024 và được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 2 Nghị định số 291/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.
- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định; báo cáo đột xuất về tình hình quản lý, sử dụng vốn hoạt động của Quỹ phát triển đất theo yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật.

b) Quyền hạn

- Tổ chức quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ theo đúng mục tiêu và các nhiệm vụ được giao.
- Ban hành quy chế, quy trình nghiệp vụ để điều hành hoạt động của Quỹ.
- Kiểm tra việc tuân thủ mục đích sử dụng vốn ứng của dự án, nhiệm vụ được Quỹ ứng vốn.
- Xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền xử lý vi phạm của tổ chức, cá nhân trong việc quản lý, sử dụng, hoàn trả vốn ứng.

- Các quyền hạn khác theo quy định pháp luật.

3. Cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế của Quỹ phát triển đất

Cơ cấu tổ chức bộ máy bao gồm: Hội đồng quản lý Quỹ, Ban kiểm soát Quỹ, Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ, cụ thể:

a) Hội đồng quản lý Quỹ, gồm 05 thành viên:

- 01 Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

- 01 Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý kiêm Giám đốc Quỹ phát triển đất là Giám đốc Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng.

- 03 thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, gồm lãnh đạo các Sở: Tài chính; Nông nghiệp và Môi trường; Xây dựng.

Các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản lý Quỹ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

b) Ban kiểm soát Quỹ, gồm có 03 thành viên, làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; gồm 01 Trưởng ban và 02 thành viên khác. Trưởng Ban kiểm soát là lãnh đạo Thanh tra tỉnh do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ. Thành viên Ban kiểm soát là lãnh đạo phòng chuyên môn của Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Trưởng ban Kiểm soát.

c) Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ

Là cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng (*cơ quan nhận ủy thác*).

4. Mô hình hoạt động của Quỹ phát triển đất: Hoạt động theo mô hình ủy thác.

Điều 3. Nguồn vốn hình thành Quỹ phát triển đất

1. Vốn điều lệ của Quỹ phát triển đất được cấp từ nguồn chi đầu tư phát triển của ngân sách địa phương và cấp từ nguồn chênh lệch thu lớn hơn chi (*nếu có*) của Quỹ sau khi trích lập các quỹ và thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước theo quy định của pháp luật.

a) Mức vốn điều lệ của Quỹ phát triển đất là: 200 tỷ đồng.

b) Vốn điều lệ ban đầu là: 65,286 tỷ đồng (*Tương ứng với số dư lũy kế hiện tại của Quỹ phát triển đất*).

c) Vốn điều lệ bổ sung cho Quỹ được cấp bổ sung hàng năm: Từ năm 2026 trở đi thực hiện trích 20% từ nguồn thu tiền sử dụng đất ngân sách cấp tỉnh

hưởng theo phân cấp và từ nguồn tăng thu, dự toán chi còn lại để bổ sung vào vốn điều lệ của Quỹ. Căn cứ vào tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách của địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định việc cấp bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ từ nguồn ngân sách địa phương nêu trên. Việc cấp vốn từ nguồn chi đầu tư phát triển cho Quỹ được thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công và pháp luật về ngân sách Nhà nước áp dụng đối với quỹ tài chính Nhà nước ngoài ngân sách.

2. Vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật: Vốn viện trợ, tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước theo chương trình hoặc dự án viện trợ, tài trợ và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định. Vốn huy động được chuyển trực tiếp vào Quỹ phát triển đất.

Điều 4. Việc sử dụng nguồn vốn của Quỹ phát triển đất.

1. Vốn hoạt động của Quỹ phát triển đất được sử dụng để:

a) Ứng vốn cho chủ đầu tư dự án sử dụng vốn ngân sách Nhà nước, đơn vị, tổ chức của Nhà nước thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về nhà ở (*trừ các dự án đầu tư bằng nguồn vốn không phải nguồn ngân sách Nhà nước*).

b) Ứng vốn cho đơn vị, tổ chức theo quy định của pháp luật về đất đai để tạo lập, phát triển quỹ đất tái định cư, tạo quỹ đất để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất nộp ngân sách Nhà nước.

c) Ứng vốn cho tổ chức được giao thực hiện chính sách hỗ trợ về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số.

d) Ứng vốn thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc ứng vốn từ Quỹ thực hiện dựa trên kế hoạch ứng vốn đã được phê duyệt và đáp ứng các điều kiện ứng vốn; việc hoàn trả vốn ứng cho Quỹ thực hiện theo quy định về hoàn trả vốn ứng và pháp luật hiện hành.

Điều 5. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ sung vốn điều lệ ban đầu cho Quỹ theo đúng quy định của pháp luật.

2. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Quỹ phát triển đất tỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nhân sự của Quỹ theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 6. Hiệu lực thi hành và trách nhiệm thực hiện

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1621/QĐ-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2010 về thành lập Quỹ phát triển đất tỉnh Lai Châu.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
 - Bộ Tài chính;
 - Thường trực Tỉnh ủy;
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
 - Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
 - VP UBND tỉnh: V, C;
 - Lưu: VT, KT4.
- } (B/c);

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hà Trọng Hải